

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11-8-2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
giữa chị N và anh T”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Đức Tâm.

2. Bà Trần Ngọc Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Như Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Duyên Em – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: 376, ấp A, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Minh T, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị N và anh T vắng mặt (chị N và anh T đều có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13/5/2022, đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 20/6/2022, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim N trình bày:

Chị và anh Đỗ Minh T chung sống có đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre. Do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, chị và anh T đã không sống chung với nhau từ tháng 4 năm 2018 đến nay.

Thời gian chung sống, chị và anh T có 02 con chung tên Đỗ Thị Kim Xoàn, sinh ngày 24/10/2011 và Đỗ Minh Quân, sinh ngày 26/10/2013. Cả hai con đang sống với anh T. Chị xin ly hôn anh T, chị đồng ý để anh T tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung đến khi con đủ 18 tuổi, chị không cấp dưỡng nuôi con nhưng sẽ phụ lo cho con theo khả năng.

Chị và anh T không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên chị yêu cầu Tòa án không mời chị tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tiến hành hòa giải. Chị yêu cầu Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

Tại bản khai, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt cùng đề ngày 20/6/2022, bị đơn là anh Đỗ Minh T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Kim N chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào năm 2011. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống ở tại ấp Hưng Bình, xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Tuy nhiên, do chị N và mẹ của anh bất đồng quan điểm, không hợp nhau nên chị N bỏ đi đến nay khoảng 04 năm.

Nay anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N.

Anh và chị N có 02 con chung tên Đỗ Thị Kim Xoàn, sinh ngày 24/10/2011 và Đỗ Minh Quân, sinh ngày 26/10/2013. Cả hai con chung đang sống với anh. Anh đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung đến khi con đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng cho con.

Anh và chị N không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh bận công việc đi làm nuôi con. Vì vậy, anh yêu cầu Tòa án không mời anh tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng

cứ và hòa giải, không tiến hành hòa giải mà tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu ý kiến:

Về tố tụng:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim N.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn anh Đỗ Minh T.

- Về con chung: Anh Đỗ Minh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là Đỗ Thị Kim Xoàn, sinh ngày 24/10/2011 và Đỗ Minh Quân, sinh ngày 26/10/2013 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Ghi nhận anh T không yêu cầu chị N cấp dưỡng cho con.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh T trình bày không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Kim N khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Đỗ Minh T. Anh Đỗ Minh T là bị đơn trong vụ án, cư trú tại xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Chị N, anh T đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị N, anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Đỗ Minh T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào năm 2011 nên quan hệ hôn nhân của chị N và anh T được xem là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Tuy nhiên, chị N và anh T đều cho rằng trong thời gian chung sống, anh, chị có phát sinh mâu thuẫn trong gia đình nên vợ chồng đã không sống chung khoảng 04 năm. Chị N xin ly hôn, anh T cũng thừa nhận có sự bất đồng quan điểm trong gia đình và đồng ý ly hôn.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, chị N và anh T đều nộp đơn đề nghị không mời hòa giải và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị N và anh T đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N để giải quyết cho chị N được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Chị N và anh T có hai con chung là Đỗ Thị Kim Xoàn, sinh ngày 24/10/2011 và Đỗ Minh Quân, sinh ngày 26/10/2013. Hiện tại, anh T đang nuôi dưỡng cả hai con.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại anh T đang nuôi con có đảm bảo điều kiện phát triển cho con, ý kiến các con đều muốn tiếp tục sống chung với anh T, chị N cũng đồng ý để anh T tiếp tục nuôi cả hai con. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống của con chung, giao cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì sau khi ly hôn “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con” nhưng anh T không yêu cầu chị N cấp dưỡng cho con nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị N và anh T đều trình bày không có tài sản chung.

[5] Về nợ chung: Chị N và anh T đều trình bày không có nợ chung.

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008077 ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị N đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim N.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với anh Đỗ Minh T.

- Về con chung: Anh Đỗ Minh T được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là Đỗ Thị Kim Xoàn, sinh ngày 24/10/2011 và Đỗ Minh Quân, sinh ngày 26/10/2013 đến khi con đủ 18 tuổi.

Ghi nhận anh Đỗ Minh T không yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim N cấp dưỡng cho con.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Chị Nguyễn Thị Kim N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Đỗ Minh T thống nhất trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008077 ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị N đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã HN;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Thu Trang